

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2021/HSST

Ngày: 21-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nH dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/HSST-QĐ ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

HUỲNH THỊ H, sinh năm 1994 tại An Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khóm L, phường Long H, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp 12, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đ; con ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị Kim K; chồng Dương Văn T và có 02 người con sinh năm 201 và 2020; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2010 bị Tòa án nH dân thị xã Tân Châu, An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” tại bản án số 26/2010/HSST; ngày 22/01/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2014/HSST; Ngày 29/12/2012 bị Công an phường Long Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đã bỏ trốn và bị truy nã, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Viết Minh C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài, vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/11/2020, Dương Văn T rủ Huỳnh Thị H (là vợ của Th) đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không biển số chở H đi tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T và H đến khu vực ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành thì thấy tại công trình xây dựng đang thi công do anh L Viết Minh C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Ch là chủ thầu không có người trông coi tài sản, T và H đi vào khu vực công trình lấy trộm 09 tấm sắt (Paren) kích thước 01m x 01m; 07 tấm sắt (Paren) kích thước 0,5m x 01m; 01 ống sắt, đường kính 3,5cm, dài 56cm và nhiều đoạn sắt đường kính 6mm; 8mm và 10mm đã bị cắt ngắn, bẻ cong; 01 xà beng bằng sắt dài 83cm, đường kính 3cm. Sau đó, T và H mang tài sản trộm cắp được đến điểm mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện Ch để bán. Do chị L chưa mở cửa nên T và H cất giấu số tài sản này lại lè đường nhựa phía bên cạnh điểm mua bán phế liệu rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T và H quay lại điểm mua bán phế liệu của chị L rồi bán số tài sản trên cho chị L được số tiền 1.316.000đ (một triệu ba trăm mười sáu ngàn đồng) (BL 97-102; 237-239; 273-278; 289-290; 297-304).

Tại Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 09 (chín) tấm Paren, kích thước (1 x 1)m; 07 (bảy) tấm Paren, kích thước (0,5 x 1)m; 01 ống sắt, dài 56cm, đường kính 3,5cm và nhiều đoạn sắt đường kính 06 mm; 08 mm; 10 mm đã bị cắt ngắn, bẻ cong với tổng trọng lượng 171,1 kg sắt và 01 xà beng sắt dài 83cm, đường kính 3cm tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 2.143.000đ (hai triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng) (BL 123-124).

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nH dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Viết Minh C đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Nguyễn Thị Hoa L không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 34/Ctr-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo H do đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn, Ngày 10/6/2021 Công an huyện Chơn Thành đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Huỳnh Thị H, ngày 05/8/2021 đã bắt được bị cáo H, tạm giam cho tới nay. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/11/2020, Dương Văn T rủ Huỳnh Thị H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. T và H đi đến khu vực ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thấy công trình xây dựng của anh Lê Viết Minh C là chủ thầu không có người trông coi nên T và H đã lén lút lấy trộm của anh C 171,1kg sắt, 01 cây xà beng. Tổng giá trị tài sản T và H chiếm đoạt của anh C là 2.143.000 đồng. Hành vi của H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 34/Ctr-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo H đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian được tại ngoại để nuôi con nhỏ thì bị cáo lại bỏ trốn. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách li các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Viết Minh C đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Chị Nguyễn Thị Hoa L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Trung Trí đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

